

Số: **08/2023/QĐST-DS**

*Đăk Tô, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: DTT, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: DNL, sinh năm 1967 và chị TTH, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Hủy bỏ “*Thỏa thuận đặt cọc và mua bán nhà đất*” ngày 04/02/2023 giữa bên đặt cọc là DTT và bên nhận đặt cọc là DNL, chị TTH về việc thoả thuận đặt cọc và chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất diện tích 144,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ 199, tọa lạc tại Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 212700, số vào sổ CH 02815 do UBND huyện Đăk Tô cấp ngày 14/7/2014 (đăng ký thay đổi chủ sử dụng đất ngày 22/3/2021).

DNL và chị TTH phải trả cho DTT số tiền 2.700.000.000 đồng đã nhận đặt cọc và 1.300.000.000 đồng tiền phạt cọc, tổng cộng là 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

DNL và chị TTH phải nộp 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Tổng cộng là 56.150.000 (năm mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho DTT 43.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001542 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Đương sự;
- Lưu: QĐ; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoa Như**